

Số: 27/2023/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 08 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BCT ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 20 tháng 9 năm 2023 và thay thế Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 24 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Giao thông vận tải; Thủ trưởng các sở, ban ngành, tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cục KTVBQPPL-Bộ Tư pháp;
- UBMTTQVN và các đoàn thể tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- LĐ VP.UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Báo Vĩnh Long (đăng báo);
- Các phòng, ban, trung tâm trực thuộc VP.UBND tỉnh;
- Lưu: VT, 5.19.05.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 27/2023/QĐ-UBND ngày 08/9/2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)*

Chương 1 QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, phương thức, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc thực hiện quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

2. Các nội dung về công tác quản lý nhà nước có liên quan đến cụm công nghiệp không quy định trong quy chế này được thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến quản lý, hoạt động của cụm công nghiệp trên địa bàn.

2. Các doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

3. Các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp.

Điều 3. Nguyên tắc và phương thức phối hợp

1. Nguyên tắc phối hợp:

a) Thiết lập mối quan hệ phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện để nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật;

b) Việc phối hợp quản lý phải được thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện được pháp luật quy định;

c) Thực hiện cơ chế quản lý một đầu mối, tránh chồng chéo, gây phiền hà cho chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp.

2. Phương thức phối hợp:

a) Quá trình thực hiện các nội dung phối hợp do một cơ quan chủ trì và một hoặc nhiều cơ quan khác tham gia phối hợp giải quyết công việc. Việc phối hợp được thực hiện thông qua các cuộc họp trực tiếp để các bên tham gia thảo luận và ghi nhận kết quả làm việc bằng biên bản hoặc thông báo kết luận hoặc phối hợp bằng hình thức gửi văn bản;

b) Đối với cơ quan chủ trì: Có trách nhiệm tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan phối hợp, gửi hồ sơ, tài liệu liên quan (gửi qua bưu điện, Fax, Email công vụ) để cơ quan phối hợp nghiên cứu có ý kiến về công việc cần phối hợp và có trách nhiệm đôn đốc các cơ quan phối hợp trả lời về nội dung công việc;

c) Đối với cơ quan phối hợp: có trách nhiệm trả lời bằng văn bản, thời gian trả lời theo từng công việc cụ thể.

Chương II

NỘI DUNG QUẢN LÝ CỤM CÔNG NGHIỆP VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN

Điều 4. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách về cụm công nghiệp

1. Nội dung thực hiện:

a) Phổ biến, hướng dẫn và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách, tiêu chuẩn, quy phạm kỹ thuật liên quan đến việc thành lập và hoạt động của cụm công nghiệp;

b) Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các quy định để tổ chức thực hiện quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

c) Xây dựng các cơ chế, chính sách liên quan đến quản lý, phát triển cụm công nghiệp, chính sách hỗ trợ di dời các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất vào cụm công nghiệp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh để ban hành hoặc trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền.

2. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp:

a) Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương.

b) Cơ quan phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Xây dựng; Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

Điều 5. Xây dựng phương án phát triển cụm công nghiệp

1. Nội dung, hồ sơ, trình tự xây dựng phương án phát triển cụm công nghiệp:

a) Nội dung phương án phát triển cụm công nghiệp thực hiện theo khoản 2 Điều 5 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/7/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

b) Hồ sơ, trình tự xây dựng phương án phát triển cụm công nghiệp thực hiện theo Điều 6 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP.

2. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp:

a) Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương là cơ quan chủ trì xây dựng, hoàn thành phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh; tổ chức lấy ý kiến của các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị liên quan để hoàn thiện phương án; có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về phương án phát triển cụm công nghiệp.

b) Cơ quan phối hợp

Sở Kế hoạch và Đầu tư tham gia ý kiến để hoàn thiện phương án; xử lý, tích hợp phương án phát triển cụm công nghiệp vào quy hoạch tỉnh, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh lấy ý kiến đối với quy hoạch tỉnh (trong đó có phương án phát triển cụm công nghiệp) theo quy định của pháp luật quy hoạch để hoàn thiện, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối nguồn ngân sách địa phương để đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngoài cụm công nghiệp trên địa bàn; Phối hợp với Sở Công Thương hướng dẫn, quản lý thực hiện đầu tư cụm công nghiệp theo hình thức đối tác công tư;

Sở Tài chính tham gia ý kiến để hoàn thiện phương án; tham mưu bố trí kinh phí để thực hiện phương án phát triển cụm công nghiệp theo quy định về phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành;

Sở Tài nguyên và Môi trường tham gia ý kiến để hoàn thiện phương án, đánh giá sự phù hợp của phương án phát triển cụm công nghiệp với quy hoạch sử dụng đất; đánh giá hiện trạng môi trường, công tác quản lý môi trường; dự báo tác động, biện pháp xử lý môi trường của các cụm công nghiệp dự kiến trong phương án;

Sở Xây dựng tham gia ý kiến để hoàn thiện phương án, đánh giá sự phù hợp của phương án phát triển cụm công nghiệp với quy hoạch xây dựng;

Ủy ban nhân dân cấp huyện (tham gia ý kiến theo địa bàn) đề xuất danh mục phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn huyện gửi Sở Công Thương tổng hợp đưa vào phương án, tham gia ý kiến để hoàn thiện phương án, đánh giá sự phù hợp của phương án phát triển cụm công nghiệp với các quy hoạch của địa phương;

Các sở ngành, đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

Điều 6. Điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp

1. Điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp thực hiện theo Điều 7, Điều 8, Điều 9 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5, khoản 6, khoản 7 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP.

2. Các thay đổi nhỏ, thường xuyên về cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 28/2020/TT-BCT ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

3. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp:

a) Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương là cơ quan chủ trì thực hiện báo cáo điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp có trách nhiệm chủ trì, kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ bổ sung, điều chỉnh đưa cụm công nghiệp ra khỏi phương án phát triển cụm công nghiệp; tổ chức lấy ý kiến thẩm định của các sở ngành, địa phương, đơn vị có liên quan; báo cáo thẩm định trên cơ sở ý kiến thẩm định của các sở ngành, địa phương, đơn vị có liên quan và trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định tích hợp điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp vào điều chỉnh quy hoạch tỉnh;

Chủ trì xem xét đối với các thay đổi nhỏ, thường xuyên về cụm công nghiệp gồm tên gọi, vị trí thay đổi trong địa giới hành chính cấp huyện, diện tích thay đổi phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn cấp huyện, ngành nghề hoạt động, tiến độ đầu tư hạ tầng kỹ thuật và nội dung khác nhưng không làm thay đổi mục tiêu, bản chất, làm tăng diện tích sử dụng đất của phương án phát triển cụm công nghiệp trong quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt hoặc quỹ đất dành cho phát triển các cụm công nghiệp đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản đề nghị Bộ Công Thương thống nhất để thực hiện và cập nhật, thể hiện trong quy hoạch tỉnh những nội dung thay đổi để báo cáo Thủ tướng Chính phủ tại kỳ lập, phê duyệt quy hoạch tỉnh.

b) Cơ quan phối hợp

Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ nhu cầu, tình hình hoạt động của các cụm công nghiệp trên địa bàn quản lý, đề xuất điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn gửi Sở Công Thương; phối hợp lập hồ sơ đề nghị điều chỉnh, bổ sung phương án phát triển cụm công nghiệp gửi Sở Công Thương thẩm định theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP; tham gia ý kiến đề hoàn thiện phương án điều chỉnh;

Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp Sở Công Thương và các đơn vị có liên quan tham mưu, trình cấp có thẩm quyền điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp trong quy hoạch tỉnh;

Sở Tài nguyên và Môi trường tham gia ý kiến để hoàn thiện phương án điều chỉnh; đánh giá sự phù hợp của việc bổ sung, điều chỉnh đưa cụm công nghiệp ra khỏi phương án phát triển cụm công nghiệp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện; đánh giá hiện trạng môi trường, công tác quản lý môi trường; dự báo tác động, biện pháp xử lý môi trường của cụm công nghiệp dự kiến bổ sung vào phương án phát triển cụm công nghiệp;

Sở Xây dựng tham gia ý kiến để hoàn thiện phương án điều chỉnh; đánh giá sự phù hợp của việc bổ sung, điều chỉnh đưa cụm công nghiệp ra khỏi phương án phát triển cụm công nghiệp với quy hoạch xây dựng;

Các sở, ngành có liên quan có trách nhiệm phối hợp báo cáo điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ quản lý ngành.

Điều 7. Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

1. Điều kiện thành lập, mở rộng cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 10 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP.

2. Nội dung, hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 11 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

3. Trình tự thành lập, mở rộng cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

4. Thẩm định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

5. Lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP và Điều 4 Thông tư số 28/2020/TT-BCT.

Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp phối hợp Ủy ban nhân dân cấp huyện lập hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp theo quy định.

6. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp:

a) Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở ngành, đơn vị có liên quan tổ chức thẩm định hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp theo quy định; lập báo cáo thẩm định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh việc thành lập, mở rộng cụm công nghiệp;

Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp. Là cơ quan thường trực giúp Hội đồng tổ chức thực hiện đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định tại khoản 3 Điều 15 Nghị định

số 68/2017/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP và Điều 4 Thông tư số 28/2020/TT-BCT; tham mưu hội đồng ban hành bộ tiêu chí và nguyên tắc làm việc của Hội đồng để đánh giá lựa chọn chủ đầu tư;

Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản thống nhất với Bộ Công Thương trong trường hợp thành lập, mở rộng cụm công nghiệp có điều chỉnh diện tích lớn hơn 05 ha so với phương án phát triển cụm công nghiệp nằm trong quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt.

b) Cơ quan phối hợp

Ủy ban nhân dân cấp huyện phối hợp với đơn vị đăng ký làm chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật, lập hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp đảm bảo các điều kiện và nội dung theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP, gửi Sở Công Thương để chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức thẩm định; tham gia ý kiến thẩm định hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp đối với cụm công nghiệp thuộc địa bàn quản lý; cử thành viên có chuyên môn tham gia đánh giá lựa chọn chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp;

Các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tài chính và các đơn vị có liên quan phối hợp tham gia ý kiến thẩm định hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; cử thành viên có chuyên môn tham gia đánh giá lựa chọn chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 8. Quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp

1. Nội dung, hồ sơ, trình tự lập, thẩm định, phê duyệt và công bố quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và khoản 1 Điều 5 Thông tư số 28/2020/TT-BCT.

Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp chủ trì, phối hợp Ủy ban nhân dân cấp huyện lập quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp.

2. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp:

a) Cơ quan chủ trì: Phòng Kinh tế và Hạ tầng hoặc Phòng Quản lý Đô thị thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện là cơ quan tiếp nhận hồ sơ, tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì tổ chức thẩm định, phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 của cụm công nghiệp, khi thẩm định phải có ý kiến thống nhất của các sở ngành có liên quan. Sau khi đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng được phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi Sở Công Thương 01 bộ (trong đó có bản mềm) để cập nhật vào cơ sở dữ liệu.

b) Cơ quan phối hợp

Sở Xây dựng hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp, có ý kiến bằng văn bản đối với đồ án quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp trước khi Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt;

Các sở, ngành và các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp thẩm định theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 9. Lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp

1. Nội dung, trình tự lập, thẩm định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP, Điều 6 Thông tư số 28/2020/TT-BCT và quy định của pháp luật về xây dựng.

Chủ đầu tư cụm công nghiệp lập dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp gửi Sở Xây dựng để tổ chức thẩm định.

2. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp:

a) Cơ quan chủ trì: Sở Xây dựng chủ trì tổ chức thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, kết quả thẩm định, bản chụp (định dạng .PDF) tài liệu thiết kế xây dựng đã đóng dấu thẩm định của Sở Xây dựng gửi Sở Công Thương để cập nhật vào cơ sở dữ liệu. Sở Xây dựng Ban hành hướng dẫn nội dung, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

b) Cơ quan phối hợp

Các sở: Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài Nguyên và Môi trường, Giao thông và Vận tải, Ủy ban nhân dân cấp huyện và cơ quan khác có liên quan có trách nhiệm phối hợp tham gia ý kiến thẩm định dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

Điều 10. Lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp lập báo cáo đánh giá tác động môi trường gửi đến Ủy ban nhân dân tỉnh để được thẩm định, phê duyệt theo quy định.

Nội dung lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo các quy định sau: Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường; và các văn bản khác có liên quan.

2. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp:

a) Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thẩm định hồ sơ Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy

định. Sau khi Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt, gửi Sở Công Thương 01 bộ (trong đó có bản mềm) để cập nhật vào cơ sở dữ liệu.

b) Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình có trách nhiệm phối hợp thẩm định hồ sơ Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án của chủ đầu tư.

Điều 11. Thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư cụm công nghiệp

1. Việc thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

2. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp:

a) Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có đất thu hồi để xây dựng cụm công nghiệp có trách nhiệm:

Chủ trì ban hành thông báo thu hồi đất theo thẩm quyền; ra quyết định thu hồi đất theo thẩm quyền hoặc đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định thu hồi đất; chỉ đạo cơ quan chuyên môn lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và phối hợp Chủ đầu tư triển khai thực hiện kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm; chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi tổ chức lấy ý kiến về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo hình thức tổ chức họp trực tiếp với người dân trong khu vực có đất thu hồi, đồng thời niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi;

Tổ chức thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và ban hành quyết định thu hồi đất;

Tổ chức thực hiện việc chi trả, bồi thường, giải phóng mặt bằng cho người dân;

Trong quá trình thực hiện thu hồi đất, Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi Sở Công Thương kết quả tiến độ thu hồi đất hàng tuần để cập nhật vào cơ sở dữ liệu.

b) Cơ quan phối hợp

Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm: Hướng dẫn, thực hiện việc thu hồi đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật.

Các sở, ngành và đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình có trách nhiệm phối hợp thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của cơ quan;

Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp: Đăng ký nhu cầu sử dụng đất xây dựng cụm công nghiệp với Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có Dự án đầu tư xây dựng cụm công nghiệp để đưa vào Kế hoạch sử dụng đất hàng năm, làm cơ sở thực hiện thu hồi đất theo quy định. Phối hợp với tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện việc điều tra, khảo sát, đo

đặc xác định diện tích đất, thống kê nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất để lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và phối hợp thực hiện chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng đã được phê duyệt.

Điều 12. Tiếp nhận và thực hiện dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp

1. Việc tiếp nhận, thực hiện dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 22, Điều 23 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

2. Quyết định chủ trương đầu tư hoặc điều chỉnh chủ trương đầu tư:

a) Cơ quan chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan thẩm định hồ sơ xin chủ trương đầu tư hoặc điều chỉnh chủ trương đầu tư trong cụm công nghiệp theo đúng quy định của luật đầu tư. Sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh có quyết định chủ trương đầu tư hoặc điều chỉnh chủ trương đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư thông tin và gửi Sở Công Thương để cập nhật vào cơ sở dữ liệu.

b) Cơ quan phối hợp: Sở Công Thương; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở xây dựng; Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

3. Cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư sản xuất vào cụm công nghiệp

Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì cấp mới, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án đầu tư mới, đầu tư mở rộng, chuyển nhượng dự án trong cụm công nghiệp theo đúng quy định của Luật Đầu tư.

4. Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường/cấp Giấy phép môi trường dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp:

a) Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường: Đối tượng lập báo cáo đánh giá tác động môi trường là các tổ chức, cá nhân được quy định tại Điều 30, Luật Bảo vệ môi trường. Các tổ chức, cá nhân lập báo cáo đánh giá tác động môi trường gửi đến Ủy ban nhân dân tỉnh để được thẩm định, phê duyệt theo quy định;

Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thẩm định hồ sơ Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định. Sau khi Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt, gửi Sở Công Thương 01 bộ (trong đó có bản mềm) để cập nhật vào cơ sở dữ liệu. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì kiểm tra, giám sát chủ đầu tư thực hiện các nội dung trong báo cáo đánh giá tác động môi trường cụm công nghiệp, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường;

Cơ quan phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan, có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

b) Cấp Giấy phép môi trường

Đối tượng thực hiện thủ tục: các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp có quy mô tương đương với dự án đầu tư nhóm I, nhóm II và nhóm III có phát sinh nước thải, bụi, khí thải xả ra môi trường phải được xử lý hoặc phát sinh chất thải nguy hại phải được quản lý theo quy định về quản lý chất thải khi đi vào vận hành chính thức (theo quy định tại khoản 1 Điều 39 Luật Bảo vệ môi trường;

Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Cơ quan phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

5. Cấp giấy phép xây dựng

Các công trình xây dựng trong cụm công nghiệp đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 và được thẩm định thiết kế thì được miễn giấy phép xây dựng. Trong trường hợp này, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thông báo thời điểm khởi công bằng văn bản kèm theo hồ sơ thiết kế xây dựng đến Ủy ban nhân dân cấp huyện để theo dõi, lưu hồ sơ. Việc thẩm định thiết kế xây dựng được thực hiện theo các Điều 35, Điều 36, Điều 37, Điều 38 Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

6. Thủ tục chấp thuận phương án phòng cháy, chữa cháy:

Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh Vĩnh Long (Phòng cảnh sát phòng cháy chữa cháy);

Cơ quan phối hợp: các sở ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 13. Quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích

1. Việc quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

Các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp gồm: Bảo vệ, giữ gìn an ninh trật tự; thông tin liên lạc; cấp nước, thoát nước; vệ sinh môi trường, xử lý nước thải, chất thải; phòng cháy, chữa cháy; duy tu, bảo dưỡng, khai thác các công trình hạ tầng kỹ thuật và các dịch vụ tiện ích khác.

2. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị có liên quan:

a) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

Cung cấp dịch vụ công cộng, tiện ích chung cho các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp; xây dựng, phê duyệt Quy chế cung cấp, quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp trên cơ sở ý kiến của các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp, không trái quy định của pháp luật để quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp, gửi Sở Công Thương và Ủy ban nhân dân cấp huyện để theo

đổi, quản lý; Duy tu, bảo dưỡng hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật chung của cụm công nghiệp trong suốt thời gian hoạt động;

b) Tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp: Thực hiện đúng hợp đồng thỏa thuận đã ký kết với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp về sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp.

c) Ủy ban nhân dân cấp huyện

Đầu mối tiếp nhận Quy chế cung cấp, quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích do Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp lập để theo dõi, quản lý, giám sát;

Chủ trì giải quyết các khiếu nại, tranh chấp phát sinh trong quản lý, cung cấp, sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác thông tin báo cáo

1. Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh: Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan

a) Sở Công Thương chủ trì hướng dẫn tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh tìm hiểu cơ chế, chính sách về thực hiện dự án đầu tư trong cụm công nghiệp; quản lý, theo dõi chung về tình hình hoạt động của các dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp; đầu mối tiếp nhận, tổng hợp báo cáo định kỳ 6 tháng, cả năm và cập nhật cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh;

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì cấp, điều chỉnh, thu hồi các loại giấy chứng nhận đối với dự án đầu tư trong cụm công nghiệp theo quy định của Luật Đầu tư và Luật Doanh nghiệp;

c) Sở Xây dựng chủ trì quản lý chất lượng công trình xây dựng của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp theo thẩm quyền;

d) Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì hướng dẫn, quản lý về lĩnh vực tài nguyên, bảo vệ môi trường đối với tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật;

đ) Cục Thuế tỉnh hướng dẫn ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật và dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật; tuyên truyền, hướng dẫn các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp thực hiện các quy định, chính sách, pháp luật về thuế; phối hợp cung cấp số liệu định kỳ 6 tháng, hàng năm về doanh thu, số nộp ngân sách nhà nước của dự án trong cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh, gửi Sở Công Thương để tổng hợp;

e) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan quản lý hoạt động chuyển giao công nghệ trên địa bàn tỉnh, bao gồm: chuyển giao công nghệ, đánh giá, giám định công nghệ, thẩm định hoặc có ý kiến về cơ sở khoa học và công nghệ của các dự án đầu tư theo thẩm quyền; hướng dẫn và thực hiện công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ (hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, sở hữu trí tuệ, ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ; an toàn bức xạ và hạt nhân) đối với các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp;

g) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện thủ tục chấp thuận nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài; xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động; cấp, gia hạn, cấp lại giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp. Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tiến hành điều tra các vụ tai nạn lao động làm chết người hoặc làm từ 02 người bị thương nặng trở lên (nếu có) và thực hiện các quy định khác của pháp luật lao động;

h) Sở Thông tin và Truyền thông quản lý và chỉ đạo doanh nghiệp bưu chính, viễn thông phối hợp với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp xây dựng hạ tầng bưu chính, viễn thông trong cụm công nghiệp (như: Đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động; thiết lập điểm phục vụ bưu chính, điểm cung cấp dịch vụ viễn thông...) đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật và chất lượng dịch vụ”;

i) Sở Tài chính phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn các chủ đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp khi có vướng mắc trong việc sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước được hỗ trợ phục vụ phát triển cụm công nghiệp;

k) Công an tỉnh theo dõi, nắm bắt tình hình, tăng cường công tác đảm bảo an ninh kinh tế, an ninh trật tự, phòng ngừa đình công, lãn công cho các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp; phối hợp tham gia thẩm định, tham gia ý kiến trên lĩnh vực đảm bảo an ninh kinh tế, an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ đối với các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp; tiếp nhận, phối hợp giải quyết theo thẩm quyền các vụ việc liên quan đến an ninh trật tự xảy ra tại các cụm công nghiệp như tình huống tập trung đông người, khiếu kiện, tố cáo về công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng tại các cụm công nghiệp;

l) Các Sở ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ trì đơn đốc, hướng dẫn, quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản lý nhà nước về pháp luật lao động trong cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

3. Công tác thông tin báo cáo:

a) Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện, chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp thực hiện chế độ báo cáo định kỳ 6 tháng, báo cáo năm và đột xuất theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 28/2020/TT-BCT;

b) Đối với dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp, nội dung báo cáo gồm: Ngành nghề sản xuất, sản lượng sản phẩm, doanh thu của dự án, số nộp ngân sách nhà nước của dự án, lao động đang làm việc thường xuyên tại dự án, thu nhập bình quân lao động của dự án;

c) Đối với dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, nội dung báo cáo gồm: Tiến độ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, vốn thực hiện, kết quả đầu tư của dự án, kết quả thu hút đầu tư vào cụm công nghiệp, nộp ngân sách nhà nước, kết quả thụ hưởng các ưu đãi, hỗ trợ của nhà nước, lao động, bảo vệ môi trường và các chỉ tiêu chuyên ngành theo lĩnh vực hoạt động.

Điều 15. Công tác thanh tra, kiểm tra

1. Nội dung thanh tra, kiểm tra:

a) Kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật trong đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp đối với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp;

b) Kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật đối với tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp về các lĩnh vực xây dựng, tài nguyên môi trường, phòng cháy chữa cháy, ngành nghề sản xuất, kinh doanh có điều kiện, hoạt động chuyển giao công nghệ theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ.

2. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị có liên quan:

a) Sở Công Thương chủ trì thanh tra, kiểm tra đối với chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trong thực hiện quy hoạch, chính sách, pháp luật, hiệu quả hoạt động của cụm công nghiệp, trong thực hiện chế độ báo cáo về cụm công nghiệp; đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý vi phạm, giải quyết những vấn đề phát sinh về cụm công nghiệp, thu hồi quyết định thành lập khi không đảm bảo các điều kiện thành lập; thanh kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật;

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật, chính sách về cụm công nghiệp theo thẩm quyền, định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Sở Công Thương về tình hình cụm công nghiệp trên địa bàn;

c) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở ngành, đơn vị có liên quan kiểm tra, giám sát chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp về việc chấp hành pháp luật về tài nguyên, bảo vệ môi trường theo quy định;

d) Sở Xây dựng chủ trì tổ chức thanh tra, kiểm tra về: quản lý chất lượng, kiểm tra nghiệm thu công trình xây dựng trong các cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật;

đ) Sở Tài chính tổ chức thanh tra, kiểm tra đúng quy định đối với việc quản lý, sử dụng nguồn vốn đầu tư, quyết toán vốn đầu tư thuộc nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ phục vụ phát triển cụm công nghiệp;

e) Các sở ngành khác theo chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện thanh tra, kiểm tra đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 16. Khen thưởng, xử lý vi phạm

Tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc thực hiện Quy chế này sẽ được khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua khen thưởng hiện hành. Trường hợp vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Trách nhiệm thi hành

1. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này.

2. Sở Công Thương có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra và đôn đốc việc triển khai thực hiện Quy chế.

3. Các nội dung quản lý nhà nước về cụm công nghiệp chưa nêu trong Quy chế này, căn cứ vào thẩm quyền các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm hướng dẫn và chủ trì giải quyết theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Trường hợp các quy định của pháp luật được viện dẫn trong Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan báo cáo Sở Công Thương để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.